

ẢNH HƯỞNG CẤU TRÚC CỔ ĐIỂN TRONG SÁNG TÁC KỊCH CỦA NGUYỄN HUY TƯỜNG

HOÀNG THỊ THU AN*

Ngày nhận bài: 21/06/2017; ngày sửa chữa: 22/06/2017; ngày duyệt đăng: 23/06/2017.

Abstract: Drama is a kind of organized tightly literary works. In Vietnam, drama works of Nguyen Huy Tuong are very famous for Vietnamese such as *Vu Nhu To*, *Bac Son*, *Who Stayed Behind*, etc. and have been recognised by public. These works were influenced by French poetics in the seventeenth century with a recall and conflict structure. Moreover, these plays marked the important milestones in the development of the Vietnam theater at the beginning days.

Keywords: Drama, classical structure, drama *Vu Nhu To*, Nguyen Huy Tuong.

1. Trong luồng giao lưu ảnh hưởng mạnh mẽ của phương Tây, trực tiếp là hài kịch và bi kịch cổ điển Pháp thế kỉ XVII, cộng thêm ý thức chủ động tiếp thu và cải biến để làm giàu cho văn học và văn hóa dân tộc, kịch Việt Nam đã xuất hiện những tác giả và tác phẩm gây tiếng vang lớn. Ngoài vai trò mở đầu của Vũ Đình Long, lịch sử văn học ghi nhận những cống hiến quan trọng của các tác giả kịch khác, như: Nam Xương, Vi Huyền Đắc, Đoàn Phú Tứ, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Huy Tưởng...

2. Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng suy ngẫm về thế giới của mình *"Tôi nghĩ phận sự một người bình thường như tôi để tỏ lòng yêu nước thì chỉ còn cách là viết văn quốc ngữ thôi"*. Cảm hứng thời đại đã thôi thúc nhà văn cầm bút, chọn một cách viết phù hợp với tư tưởng và cảm xúc của mình. Đứng trước nhiều luồng tư tưởng, nhiều quan niệm nhân sinh khác nhau, Nguyễn Huy Tưởng đầy tin tưởng vào sự có mặt của con người. Ông nhìn cuộc sống tích cực, đưa ra những con người điển hình, quảng đại. Không đi tìm cái vẻ lấp lánh của hình thức câu chữ bề ngoài, Nguyễn Huy Tưởng kể với chúng ta về số phận, cuộc đời của những con người bằng một ngôn ngữ dung dị, những con người dám đấu tranh cho khát vọng của mình. Như phần đông các trí thức Tây học thời bấy giờ, sân khấu cổ điển Pháp thế kỉ XVII khiến Nguyễn Huy Tưởng ngưỡng mộ, ông học tập ở đó luật *Tam duy nhất* và lối cấu trúc kịch 5 hồi.

Cấu trúc kịch 5 hồi là cấu trúc theo sự phát triển của hành động kịch diễn ra trong một mối xung đột, từ lúc nảy sinh, phát triển căng thẳng tột độ đến lúc được giải tỏa, tức là cấu trúc theo sự phát triển của xung đột kịch. Cụ thể gồm: - *Hồi 1*: Giao đãi, trình bày mâu thuẫn xung đột với sự kiến tạo nên tình huống xuất phát; - *Hồi 2*: Sự phát triển của xung đột, tức là những gì được giao đãi ở Hồi 1, đến chỗ tận cùng, đến

chỗ thắt nút; - *Hồi 3*: Xuất hiện sự đột biến; - *Hồi 4*: Xuất hiện khả năng loại trừ mầm mống tai họa, xung đột có thể tạm thời hòa hoãn; - *Hồi 5*: Kết thúc bằng sự mở nút, xung đột được giải tỏa.

2.1. Kịch "Vũ Như Tô" giống như kịch cổ điển Pháp về mô hình: Kịch chia làm 5 hồi, mỗi hồi nhiều lớp (hay cảnh), kể một câu chuyện với những chuyển động trái chiều nhau, diễn biến với những xung đột dữ dội, dẫn đến kết thúc nhiều xác chết.

2.2. Kịch "Những người ở lại" có cấu trúc 3 hồi. Đây cũng chính là lối kết cấu kịch 5 hồi rút gọn, vẫn là kiểu kết cấu hành động trong xung đột. Do đó, ở hồi 3 mâu thuẫn hành động được tập trung căng thẳng nhất nhằm đẩy lên đến đỉnh điểm rồi kết thúc. Các tiếng động (*tiếng gõ quan tài*) ở cảnh 2, hồi 3 được sử dụng như một thủ pháp làm tăng tiết tấu dồn dập, khẩn trương để dồn đẩy nhanh mâu thuẫn xung đột đến giai đoạn bùng nổ dẫn đến một cái kết hợp lí.

Nếu như kết cấu kịch 5 hồi, vở kịch sẽ diễn biến theo hướng:

- *Mở đầu bằng tình huống xuất phát* (đặt nhân vật chính từ cảnh thường sang cảnh biến), ở đây, tình huống xuất phát của câu chuyện kịch là *bác sĩ Thành sẽ ra ngoài theo lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch hay ở lại Thủ đô*. Bác sĩ Thành còn đang do dự, chưa biết phải lựa chọn như thế nào. Bản thân ông là một người yêu nước, mang tâm trạng "quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Ông nghĩ "sống như một nhà ẩn dật vậy. Mình cũng chẳng để cho cường quyền lợi dụng kia mà". Ông nói với học trò: "Cùng lắm, tôi sẽ đóng vai một nhà nghiên cứu và trước tác. Đó cũng là một cách yêu nước. Ở lại mà giữ vững được tinh thần bất khuất cũng khó lắm anh ạ. Khó mà làm được mới là cứng".

* Trường Đại học Hồng Đức

- *Thất nút* (hồi 2 trong cấu trúc 5 hồi), ở hồi này sẽ chứa đựng sự kiện ngược với tình huống xuất phát của vở kịch. Sẽ là *sự kiện làm biến chuyển nhân thức của bác sĩ Thành* (thế nhưng sự kiện này lại được dẫn dắt bằng một *đối thoại dẫn chuyện* của bác sĩ Thành: Tôi còn nhớ rõ ràng cái lúc anh Cửu trúng đạn ngã xuống. Đang dùng dằng thì anh ấy cố gượng nói trong bóng tối: Các đồng chí mặc kệ tôi ở đây. Dẫn bác sĩ đi mau lên. Bây giờ tôi còn nghe văng vẳng tiếng nói của anh”) (Hồi thứ hai, cảnh thứ nhất, tr 401, *Nguyễn Huy Tưởng - tác phẩm chọn lọc*).

- *Cao trào* (hồi 3), xuất hiện *sự biến*. Lan xin bác sĩ Thành và Sơn cho được lấy Quảng. Ngọc Cẩm cho Lan biết mối quan hệ của mình đối với Quảng. Sự việc này làm xáo trộn cuộc sống của bác sĩ Thành. Ngọc Cẩm rời khỏi nhà bác sĩ Thành và đi theo Phủ Dương (hồi thứ hai, cảnh thứ hai, tr 459, *Nguyễn Huy Tưởng - tác phẩm chọn lọc*).

- *Tạm thời hòa hoãn* (hồi 4) - xuất hiện khả năng loại trừ mầm mống tai họa (các tính cách được khai phóng đến tối đa, mâu thuẫn, xung đột được đẩy đến cùng cực để dồn đẩy nhanh đến cái kết hợp lí): Dương muốn Ngọc Cẩm quay trở lại nhà bác sĩ Thành để làm nội gián, nghe ngóng tình hình của những thanh niên làm cách mạng như Lan, Sơn, Kính... (Hồi thứ ba, cảnh một, *Nguyễn Huy Tưởng - tác phẩm chọn lọc*).

- *Kết thúc* (hồi 5): Bác sĩ Thành không đồng ý cho Ngọc Cẩm quay trở lại, Bếp ba chạy vào đưa tin Lan bị bắt. Trước sự đe dọa của Ngọc Cẩm là sẽ đi nhận mặt Lan, bác sĩ Thành ép Ngọc Cẩm uống thuốc độc. Bác sĩ Thành theo Sơn ra ngoài.

Như vậy, cấu trúc 3 hồi trong *Những người ở lại* thực ra là cấu trúc 5 hồi rút gọn...

2.3. Kịch “Bác Sơn” là một kết quả tốt đẹp của phong trào *đại chúng hóa*. *Bác Sơn* là kết tinh của vốn sống, tư tưởng yêu nước tiến bộ; đồng thời, cũng là sự tiếp nối của một thi pháp thể loại quan trọng - bi kịch mà nhà văn đã ấp ủ từ lâu. *Bác Sơn* là một thành công khác của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng trong việc áp dụng cấu trúc kịch cổ điển (cấu trúc kịch 5 hồi).

- *Mở đầu kịch*, tác giả giới thiệu các nhân vật kịch và tình huống xuất phát của vở kịch, đây là việc giới thiệu các nhân vật trong gia đình cụ Phương. Diễn tả cảnh nhân dân ở châu Bắc Sơn nổi dậy đấu tranh chống lại bọn bán nước để giành quyền sống. Cách mạng đã “gây nên” những biến đổi lớn lao ngoài xã hội và cũng gây nên sóng gió trong gia đình cụ Phương - một ông già miền núi, người Thổ. Ông cụ Phương mang “không khí” của những người biểu tình, thổi luồng gió ấm nóng vào nhà, ông già chân chất ấy ý

thức rằng: “Nước đã mất thì còn hãnh diện gì”. Ông dặn con “nhà mình là nhà cần kiệm phải giữ thói cần kiệm chứ”. Với giặc Pháp, ông không hề run sợ, ông nhận thức và đấu tranh đến cùng với kẻ thù: “Mình chết thì nó sống. Mình sống thì nó chết”. Sáng - con trai cụ Phương - chàng thanh niên người Thổ đi theo cách mạng đầy nhiệt tâm và gan dạ “nếu cứ đợi cho chúng nó đến thì chết hết, chúng ta phải nổi lên”. Đó là hình ảnh của những người dân - chiến sĩ cách mạng Bắc Sơn thật thà, chất phác.

- *Hồi thứ hai*, mầm mống dẫn đến sự nguy hiểm cho các nhân vật của vở kịch được tác giả dẫn dắt bằng đối thoại dẫn chuyện của nhân vật Thái (một chiến sĩ cách mạng): “Áy là việc ta để bọn phản động trà trộn vào hàng ngũ của ta. Tôi có cảm tưởng rằng chuyện này có. Các anh ấy báo cáo ta bắt được mấy người do thám cho Tây, rồi lại nể mấy người họ hàng thân thích với mấy đồng chí mình, tha họ, thế rồi họ nói khôn khéo thế nào lại còn dùng họ nữa. Việc này có thật không?”

Cửu: Có, họ đã thế...

Thái:... Không nên làm việc theo lối tình cảm như thế... Đồng chí có tội cũng phải thẳng tay trị, nữa là họ hàng đồng chí. Phải nghiêm. Phải cương quyết. Làm cách mạng mà tình cảm cá nhân thì nhất định hỏng việc. Nhất định cách mạng bị phá hoại. Phải tẩy trừ ngay những phần tử xấu, những phần tử khả nghi, thế mới được”.

Chi tiết tiếp theo đặt các nhân vật vào tình thế mỗi lúc một hiểm nghèo hơn. Sáng về nhà, báo tin: “Dân chúng đồn âm cả lên là Tây sắp đánh về, mà nó lại nhờ Nhật đánh hộ nữa”, “có người mạo giấy của ủy ban quân sự hạ lệnh cho anh em tự vệ làng rút lui đi” và Ngọc chính là kẻ chủ mưu làm những việc như vậy.

- *Hồi thứ ba* (cao trào), ông cụ Phương về nhà trong một cơn giận dữ, ông chĩa súng thẳng vào bà cụ và kết tội chính bà đã giết con trai vì đã xin tha cho Ngọc (Ngọc làm tay sai chỉ điểm cho Pháp): “Tây nó bắt thằng Sáng, nó tra khảo, nó đem bắn trước trường Vũ Lăng, Tây nó giết nó, nhưng chính là bà đã giết cả bao nhiêu đồng chí cách mạng; chính là bà đã giết cả bao nhiêu đồng chí Bắc Sơn. Chính là bà. Chính là bà mấy thằng Ngọc”, ông cụ nhớ ra là có hẹn với Thái và Cửu, ông chạy ra khỏi nhà thì bị Tây bắn chết.

- *Hồi thứ tư* (tạm thời hòa hoãn). Trước cái chết của cha và em, mẹ thì hóa điên, nhà cửa bị đốt. Thơm vẫn không muốn tin rằng Ngọc làm tay sai cho Pháp. Ngọc vẫn ngoan cố đổ lỗi cho Thái: “Em phục giáo Thái thế à? Có biết không, tôi nói thật đấy, đừng cho ai biết, giáo Thái chính là mật thám cho Tây đấy, chính

hắn giả vờ gây phong trào, rồi ai vào thì hắn đi mách Tây, chính hắn dắt Tây vào đánh Vũ Lăng đấy. Phục lắm vào! Hắn chứ còn ai!", "Không biết em nghĩ thế nào. Chẳng lẽ làm gì thì gán ngay cho là Việt gian; còn giáo Thái, chẳng biết hắn là người thế nào, thì lại dám nói là không phải. Đổ tội cho chồng mà lại bênh người ta, sướng chưa?". Thái và Cửu bị truy quét, chạy nhăm vào căn nhà Ngọc mới tậu được. Gặp Thơm, Cửu định rút súng bắn nhưng Thái ngăn lại. Thơm đã giúp Thái và Cửu trốn thoát.

- *Hồi thứ năm*. Một khu rừng hiểm trở, căn cứ của bộ đội du kích. Thơm đi tiếp tế muối và chăn cho bộ đội. Đồng thời báo một tin quan trọng là Ngọc sẽ dẫn đường cho đế quốc vào đánh căn cứ du kích. Thơm gặp Ngọc tại căn cứ, mâu thuẫn xung đột được đẩy tới đỉnh điểm, Ngọc giết Thơm và sau đó chính Ngọc cũng bị đạn của Tây bắn. Thơm chết, cái chết được mô tả cao đẹp như cái chết của một chiến sĩ anh hùng. Tiếng hát vang lừng hùng dũng vẫn còn văng vẳng.

3. Qua phân tích có thể thấy, chủ nghĩa cổ điển với luật *Tam duy nhất* (duy nhất thời gian, duy nhất không gian, duy nhất hành động) đã được phá bỏ, dường như chỉ còn tập trung vào một mục tiêu đó là:

duy nhất hành động. Kết cấu kịch cũng chính là kết cấu của hành động. Việc tác phẩm văn học có một ý nghĩa hay nhiều nghĩa hoàn toàn phụ thuộc vào các dữ kiện của tác phẩm, người đọc và nhà phê bình không thể và không có quyền hạn chế cũng như mở rộng ý nghĩa của nó vượt ra ngoài dữ kiện của tác phẩm. Cho nên, tìm hiểu đặc điểm của kết cấu kịch nhằm góp phần giải mã, tiếp nhận "chân xác" kịch bản, theo chúng tôi là một hướng đi đúng trong việc nghiên cứu văn học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bích Thu - Tôn Thảo Miên (2003). *Nguyễn Huy Tưởng - Về tác gia và tác phẩm*. NXB Giáo dục.
- [2] Phương Lưu - Trần Đình Sử - Nguyễn Xuân Nam - La Khắc Hòa - Thành Thế Thái Bình (2006). *Lí luận văn học*. NXB Giáo dục.
- [3] Huỳnh Lý - Phan Kế Hoành (1978). *Bước đầu tìm hiểu lịch sử kịch nói Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám*. NXB Văn hóa.
- [4] Nguyễn Huy Tưởng toàn tập (1996), tập 1. NXB Văn học.
- [5] Tất Thắng (2003). *Lí luận kịch từ Aristote đến Lessin*. NXB Văn học.
- [6] Lý Đăng Bằng (dịch) (2007). *Aristote: Nghệ thuật thơ ca*. NXB Lao động.

Sử dụng phương pháp thuyết trình...

(Tiếp theo trang 82)

kiến thức sẵn có của người học, khai thác những thuận lợi đồng thời nghiên cứu kĩ những trở ngại có khả năng xuất hiện trong quá trình dạy học; - Mục đích dạy học không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mà còn phải dạy cho học sinh cách học, cách tự học, tự hoạt động nhận thức nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và xã hội.

Do đó, nói đến phát huy tính tích cực của SV chính là nói đến cách làm của người thầy, đây là vấn đề có tính cấp thiết của dạy học trong giai đoạn khoa học kĩ thuật phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

Có thể nói, sử dụng PPTT theo hướng phát huy tính tích cực của SV thực chất là một tập hợp các hoạt động thuyết trình của người thầy nhằm chuyển người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức. Đây chính là vấn đề cần thiết trong quá trình dạy học, đòi hỏi mỗi giảng viên cần nhận thức đúng và có cách làm phù hợp để nâng cao được hiệu quả trong giảng dạy. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Bá Hoàn (2010). *Đổi mới phương pháp dạy*

học, chương trình và sách giáo khoa. NXB Đại học Sư phạm.

- [2] Nguyễn Văn Cường (dịch 2014). *Lí luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Waugh, G. H. - Waugh, R. F. (1999). *The value of lectures in teacher education: The group perspective*. Australian Journal of Teacher Education, Vol. 24: Iss. 1.
- [4] Kim Cheng Patrick Low (2010). *Teaching and Education: the ways of Confucius, Faculty of Business, Economics and Policy Studies (FBEPS)*. Universiti Brunei Darussalam/Associate, University of South Australia.
- [5] William E. Cashin (2010). *Effective lecturing*. The IDEA Center Manhattan, Kansas State University.
- [6] Chilwant K.S. (2012). *Comparison of two teaching methods, structured interactive lectures and conventional lectures*. Department of Pharmacology, SAIMS Medical College, Indore, India.
- [7] Trần Thị Mai Phương (2009). *Dạy học Kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Thái Duy Tuyên (2010). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Nguyễn Văn Cư (chủ biên, 2007). *Phương pháp dạy - học chủ nghĩa xã hội khoa học*. NXB Đại học Sư phạm.